TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v: "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K. L

Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường V. T. V, thành phố R. G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 283 Huỳnh Thúc Kháng, phường M.N, thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q, chức danh: Giám đốc (Theo Quyết định số 3368A/2022/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 về việc uỷ quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ).

Người được uỷ quyền: Ông Vũ Văn C – sinh năm 1989, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K. L – PGD H. T.

Địa chỉ liên lạc: 283 Huỳnh Thúc Kháng, phường M. N, thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận.

Là người được uỷ quyền của ông Lê Trung V – Phó Tổng giám đốc Ngân hàng K. L (Theo Quyết định số 3475/ QĐ-NHKL ngày 05/9/2023 về việc uỷ quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ).

Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1989, Trưởng bộ phận xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. L. Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: 98 Cách mạng Tháng 8, phường V. T. S, Quận 3, thành phố H. C.M (Theo văn bản uỷ quyền số 3475 ngày 05/9/2023).

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc Bảo T – sinh năm 1990. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thông T. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ông Trần Ngọc Bảo T có vay của Ngân hàng TMCP K.L – Phòng giao dịch H.T số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số Hợp đồng 297/17/TC/2502-6263 ngày 18/9/2017 cụ thể như sau: Hạn mức: 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 22%/năm, lãi suất chậm trả: 3,5%/kỳ, phí vượt hạn mức: 0,075%/ngày, kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 5 hàng tháng. Tiền lãi vay được tính bằng dư nợ vay thực tế nhân lãi suất vay (%/năm) nhân lãi suất vay (%/năm) số ngày vay thực tế chia 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kì là 5%. Tỷ lệ này do Kienlongbank quy định và có thể thay đổi trong từng thời kì.

Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kì = 5%* (dư nợ cuối kì – số tiền vượt mức trong kì – số tiền trả góp trong kì) + số tiền vượt mức trong kỳ + số tiền trả góp trong kỳ.

Dư nợ cuối kì = dư nợ đầu kì – các khoản đã thanh toán trong kỳ + các khoản chi tiêu trong kỳ + phí + lãi.

Khoản vay hạn mức thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T chỉ thanh toán được 01 phần nghĩa vụ trả nợ/chưa thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông Trần Ngọc Bảo T thanh toán cho Ngân hàng TMCP K.L: nợ gốc: 41.161.756 đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/7/2024 là: Lãi phát sinh còn lại: 48.977.008 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 37.800.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 29.136.117 đồng. Tổng cộng: 157.074.881 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 297/17/TC/2502-6263 ngày 18/9/2017 được ký kết với ông Trần Ngọc Bảo T cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. L và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của ông Trần Ngọc Bảo T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả thì Ngân hàng TMCP K. L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản của ông Trần Ngọc Bảo T và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.L.

- Buộc ông Trần Ngọc Bảo T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án này.

*** Bị đơn: Ông Trần Ngọc Bảo T:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thông T:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Trần Ngọc Bảo T phải trả cho Ngân hàng TMCP K. L số tiền nợ gốc là: 41.161.756 đồng và tiền lãi theo quy định của hợp đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, phía bị đơn có địa chỉ tại khu phố 2, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Ngọc Bảo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thông T đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng các đương sự đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hai bên để hòa giải nhưng ông T, bà T đều vắng mặt. Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ngày 18/9/2017, ông Trần Ngọc Bảo T có vay của Ngân hàng TMCP K. L – Phòng giao dịch H.T số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số Hợp đồng 297/17/TC/2502-6263, cụ thể như sau: Hạn mức: 50.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay: 22%/năm, lãi suất chậm trả: 3,5%/kỳ, phí vượt hạn mức: 0,075%/ngày, kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng. Các ngày trả lãi vay là ngày 5 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T chỉ thanh toán được 01 phần nghĩa vụ trả nợ/chưa thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết.

Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank có chữ ký, chữ viết của ông Trần Ngọc Bảo T và hiện nay phía bị đơn chưa trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K. L. Quá trình giải quyết, Toà án đã triệu tập, tống đạt các thông báo, quyết định hợp lệ cho các đương sự nhưng ông T, bà T không có mặt tại Toà để làm việc và cũng không nộp ý kiến trình bày. Tại phiên toà, ông T, bà T đều vắng mặt.

Từ những căn cứ trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận, buộc bị đơn ông Trần Ngọc Bảo T phải trả số tiền nợ gốc là: 41.161.756. đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/7/2024 là: Lãi phát sinh còn lại: 48.977008 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 37.800.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 29.136.117 đồng. Tổng cộng:

157.074.881 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 297/17/TC/2502-6263 ngày 18/9/2017 được ký kết với ông Trần Ngọc Bảo T cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. L và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của ông Trần Ngọc Bảo T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả thì Ngân hàng TMCP K. L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản của ông Trần Ngọc Bảo T và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.L.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463 và 466, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trần Ngọc Bảo T phải trả cho Ngân hàng TMCP K. L – Phòng giao dịch H.T số tiền nợ gốc là: 41.161.756. đồng, nợ lãi tính đến ngày 09/7/2024 là: Lãi phát sinh còn lại: 48.977008 đồng, phí phạt chậm trả còn lại: 37.800.000 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại: 29.136.117 đồng. Tổng cộng: 157.074.881 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 297/17/TC/2502-6263 ngày 18/9/2017 được ký kết với ông Trần Ngọc Bảo T cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của ông Trần Ngọc Bảo T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phạt chậm trả thì Ngân hàng TMCP K. L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên bán đấu

giá tài sản của ông Trần Ngọc Bảo T và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc Bảo T phải chịu 7.854.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K. L - Phòng giao dịch H. T số tiền 3.553.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016881 ngày 13/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn